

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 10 / 5 / 2019

MẪU NHÃN



Số lô sản xuất và hạn dùng được dập nổi trên mép vỉ



MẪU NHÃN



LUMBROTINE

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

Rx Thuốc kê đơn

GMP-WHO

Nhà sản xuất: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Số 10 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại: 02373.272222 - 02373.272222

Mã phân phối: Công ty TNHH Sản xuất và Phát triển Y tế INVEZ Co., Ltd
Số 10 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại: 02373.272222 - 02373.272222
Email: info@invez.com.vn




Rx Thuốc kê đơn


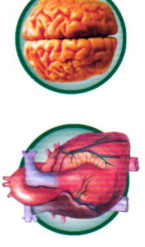
LUMBROTINE

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

GMP-WHO

Nhà sản xuất: CAPITAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY (V)
Số 10 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại: 02373.272222 - 02373.272222

Mã phân phối: Investment and Medical Development Co., Ltd
Số 10 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại: 02373.272222 - 02373.272222
Email: info@invez.com.vn

Rx Thuốc kê đơn

LUMBROTINE

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang cứng

GMP-WHO

Nhà sản xuất: CAPITAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY (V)
Số 10 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại: 02373.272222 - 02373.272222

Mã phân phối: Investment and Medical Development Co., Ltd
Số 10 Đường Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Lê Lợi, Tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại: 02373.272222 - 02373.272222
Email: info@invez.com.vn




Số lô SX/lot No:

NSX/Mfg.Date:

HD/Exp.Date:

Số lô SX/lot No:

NSX/Mfg.Date:

HD/Exp.Date:

• THÀNH PHẦN:
Đào lang.....100 mg
Hương kỳ.....140 mg
Đương quy.....80 mg
Xích thược.....60 mg

• CHỈ ĐỊNH:
Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não, Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.

• TIÊU CHUẨN: TCCS 796-14-031-23

SPK:
CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.
DANG BAO CHẾ: Viên nang cứng.
BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C
Để xa tầm tay trẻ em.
Tuyệt đối hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

LUMBROTINE

• THÀNH PHẦN:
Đào lang.....100 mg
Hương kỳ.....140 mg
Đương quy.....80 mg
Xích thược.....60 mg

• CHỈ ĐỊNH:
Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não, Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.

• TIÊU CHUẨN: TCCS 796-14-031-23

SPK:
CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.
DANG BAO CHẾ: Viên nang cứng.
BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C
Để xa tầm tay trẻ em.
Tuyệt đối hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

LUMBROTINE

• Compositions:
Phelelim.....100 mg
Radix Astragal membranacei.....140 mg
Radix Angelicae sinensis.....80 mg
Radix Paeoniae.....60 mg

Keep out of reach of children
Read carefully the instruction insert before use

Indications:
Treatment of movable limbs, cerebral vascular accident, Dizziness or vertigo, ataxic gait, ataxic paraparesis, Some paresthesia in the limb.

Storage:
In cool and dry place, temperature not more than 30°C.

LUMBROTINE

• Compositions:
Phelelim.....100 mg
Radix Astragal membranacei.....140 mg
Radix Angelicae sinensis.....80 mg
Radix Paeoniae.....60 mg

Keep out of reach of children
Read carefully the instruction insert before use

Indications:
Treatment of movable limbs, cerebral vascular accident, Dizziness or vertigo, ataxic gait, ataxic paraparesis, Some paresthesia in the limb.

Storage:
In cool and dry place, temperature not more than 30°C.

LUMBROTINE

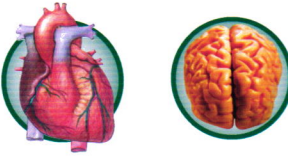
MẪU NHÃN


GMP-WHO

Rx Thuốc kê đơn


LUMBROTINE

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng





Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Trụ sở: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Nhà máy: 56/28 - Đường 351 - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng
ĐT: 0225.3747507 - 3823026



Nhà phân phối:
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Y tế INMED Co., Ltd
ĐC: Tầng 2- Nhà 34 T - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057
Email: info@inmed.com.vn

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng

LUMBROTINE

• THÀNH PHẦN:
Địa long100 mg
Hoàng kỳ140 mg
Đương quy.....80 mg
Xích thực.....60 mg
Đào nhân.....40 mg
Hồng hoa.....40 mg
Xuyên khung.....40 mg
Tã được vừa đủ 1 viên

• CHỈ ĐỊNH:
Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não.
Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.

• CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng

• DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang cứng.

• BẢO QUẢN
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

• TIÊU CHUẨN: TCCS/36-14-031-Z3

SĐK:.....
Số lô SK/Lot No:
NSX/Mfg.Date:
HD/Exp.Date:

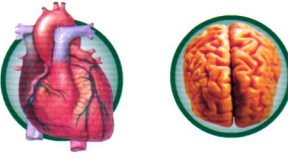
Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng


GMP-WHO

Rx Thuốc kê đơn


LUMBROTINE

Box of 6 blisters x 10 capsules





Manufacturer:
CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY N°3
Headquarters: 16 Le Dai Hanh - Minh Khai - Hong Bang - Hai Phong
Factory: N° 28 - 351 Street - Nam Son - An Duong - Hai Phong
Tel: 0225.3747507 - 3823026



Distributor:
Investment and Medical Development Co., Ltd
Add: 2nd Floor-34 T Building Trung Hoa-Cau Giay-Ha Noi
Tel: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057
Email: info@inmed.com.vn

Box of 6 blisters x 10 capsules

LUMBROTINE

• Compositions:
Pheretima.....100 mg
Radix Astragali membranaceae.....140 mg
Radix Angelicae sinensis.....80 mg
Radix Paeoniae.....60 mg
Semen Pruni.....40 mg
Flos Carthami tinctorii.....40 mg
Rhizoma Ligustici wallichii.....40 mg
Excipients q.s1 capsule

• Standard:
TCCS/36-14-031-Z3

• Indication:
- Treatment of insensible limbs, cerebral vascular accident.
- Prevention sequelae of atherosclerosis.

• Dosage, Contraindication and other information:
- See prescription in the box.

• Storage:
- In cool and dry place, temperature not more than 30°C

Keep out of reach of children
Read carefully the instruction insert before use

MẪU NHÃN

GMP-WHO

Rx Thuốc kê đơn

LUMBROTINE

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng





Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Trụ sở: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Nhà máy: Số 28 - Đường 351 - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng
ĐT: 0225.3747507 - 3823026



Nhà phân phối:
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Y tế INMED Co., Ltd
ĐC: Tầng 2 - Nhà 34 T - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057
Email: info@inmed.com.vn

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng

LUMBROTINE

- **THÀNH PHẦN:**
Đạ long100 mg
Hoàng kỳ140 mg
Đương quy80 mg
Xích thực60 mg
Đào nhân40 mg
Hồng hoa40 mg
Xuyên khung40 mg
Tã được vừa đủ 1 viên
- **CHỈ ĐỊNH:**
Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não.
Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.
- **CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**
Xem tờ hướng dẫn sử dụng
- **DẠNG BẢO CHẾ:** Viên nang cứng.
- **BẢO QUẢN**
Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C
- **TIÊU CHUẨN:** TCCS/36-14-031-Z3
SDK:
Số lô SX/lot No:
NSX/Mfg.Date:
HD/Exp.Date:
Đề xa tẩm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

GMP-WHO

Rx Thuốc kê đơn

LUMBROTINE

Box of 3 blisters x 10 capsules





Manufacturer:
CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY N°3
Headquarter: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Factory: N° 28 - 351 Street - Nam Sơn - An Dương - Hải Phòng
Tel: 0225.3747507 - 3823026



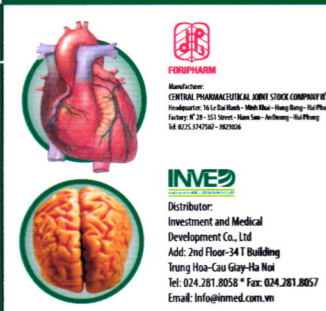
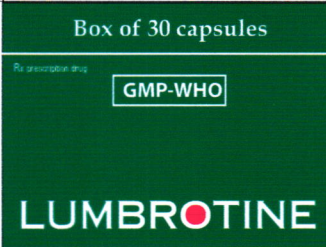
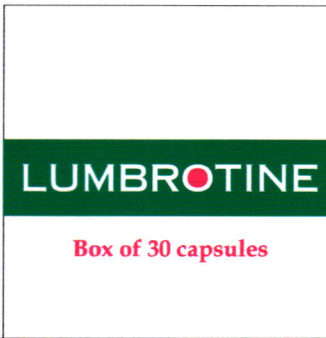
Distributor:
Investment and Medical Development Co., Ltd
Add: 2nd Floor-34 T Building Trung Hoa-Cau Giấy-Hà Nội
Tel: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057
Email: info@inmed.com.vn

Box of 3 blisters x 10 capsules

LUMBROTINE

- **Compositions:**
Pheretima100 mg
Radix Astragali membranacei...140 mg
Radix Angelicae sinensis80 mg
Radix Paeoniae60 mg
Semen Pruni40 mg
Flos Carthami tinctorii40 mg
Rhizoma Ligustici wallichii40 mg
Excipients q.s1 capsule
- **Storage:**
In cool and dry place, temperature not more than 30°C
- **Indication:**
- Treatment of insensible limbs, cerebral vascular accident.
- Prevention sequelae of atherosclerosis.
- **Dosage and usage, Contraindication and other information:**
- See prescription in the box.
- **Standard:**
TCCS/36-14-031-Z3
Keep out of reach of children
Read carefully the instruction insert before use

MẪU NHÃN



Compositions:

Pheretima.....	100 mg
Radix Astragali membranacei.....	140 mg
Radix Angelicae sinensis.....	80 mg
Radix Paeoniae.....	60 mg
Semen Pruni.....	40 mg
Flos Carthami tinctorii.....	40 mg
Rhizoma Ligustici wallichii.....	40 mg
Excipients q.s.....	1 capsule

Keep out of reach of children
Read carefully the instruction insert before use

Indication:

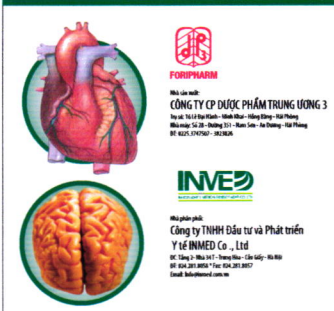
- Treatment of insensible limbs, cerebral vascular accident.
- Prevention sequelae of atherosclerosis.

Dosage and usage:

- 2 capsules/ day, twice daily with warm water.
- Continuous using 3 months or more.

Storage:

- In cool and dry place, temperature not more than 30°C.



THÀNH PHẦN:

Địa long.....	100 mg
Hoàng kỳ.....	140 mg
Đương quy.....	80 mg
Xích thực.....	60 mg
Đào nhân.....	40 mg
Hồng hoa.....	40 mg
Xuyên khung.....	40 mg
Tã được vữa đủ.....	1 viên

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não.
Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

- Dùng đường uống với nước ấm sau các bữa ăn.
- Liều dùng cho người lớn: Mỗi lần 2 viên x 2 lần/ngày.
- Dùng liên tục trong vòng 3 tháng hoặc hơn.

CHÔNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

- Xem tờ hướng dẫn sử dụng

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

TIÊU CHUẨN: TCCS/36-14-031-Z3

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Số lô SX/Lot No:
NSX/Mfg.Date:
HD/Exp.Date:



LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

- Dùng đường uống với nước ấm sau các bữa ăn.
- Liều dùng cho người lớn: Mỗi lần 2 viên x 2 lần/ngày.
- Dùng liên tục trong vòng 3 tháng hoặc hơn.

CHÔNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

- Xem tờ hướng dẫn sử dụng

BẢO QUẢN:

- Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

50
Y
Z
AM
IG
TÀI

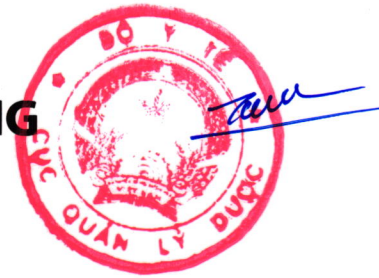
MẪU NHÃN

LUMBROTINE

Box of 60 capsules

<p>Hộp 1 chai 60 viên</p> <p>Rx Thuốc kê đơn</p> <p>GMP-WHO</p> <p>LUMBROTINE</p>	<p>• THÀNH PHẦN:</p> <p>Địa long100 mg Hoàng kỳ140 mg Đương quy80 mg Xích thực60 mg Đào nhân40 mg Hồng hoa40 mg Xuyên khung40 mg Tá dược vừa đủ1 viên</p> <p>• CHỈ ĐỊNH:</p> <p>Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não. Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.</p>	<p>Box of 60 capsules</p> <p>Rx prescription drug</p> <p>GMP-WHO</p> <p>LUMBROTINE</p>	<p>• Compositions:</p> <p>Pheretima.....100 mg Radix Astragali membranacei...140 mg Radix Angelicae sinensis.....80 mg Radix Paeoniae.....60 mg Semen Pruni.....40 mg Flos Carthami tinctorii.....40 mg Rhizoma Ligustici wallichii.....40 mg Excipients q.s1 capsule</p> <p>Keep out of reach of children Read carefully the instruction insert before use</p>
 <p>FORPHARM</p> <p>Nơi sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 Trụ sở: 16 Lê Lợi (Hành - Nhà Máy - Công Viên) - Hồ Phong Xã Xuân Sơn, Huyện Xuân Sơn, Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0212.374750 - 372365</p> <p>INVED</p> <p>Nhà phân phối: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Y tế INMED Co., Ltd 6C Tầng 2 - Nhà 317 - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057 Email: info@inmed.com.vn</p>	<p>LUMBROTINE</p> <p>SPK.....</p> <p>• CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng đường uống với nước ấm sau các bữa ăn. - Liều dùng cho người lớn: Mỗi lần 2 viên x 2 lần/ngày. - Dùng liên tục trong vòng 3 tháng hoặc hơn. <p>• CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem tờ hướng dẫn sử dụng <p>• BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C</p> <p>• DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang cứng</p> <p>• TIÊU CHUẨN: TCCS/36-14-031-Z3</p> <p>Để xa tầm tay trẻ em Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p>	 <p>FORPHARM</p> <p>Manufacturer: CENTRAL PHARMACEUTICAL BUNN SINECK COMPANY #3 HanoiPharm: 16 Le Loi Street - HanoiPharm - Hoi Phong Factory #3: 16 - 351 Street - Buon Son - An Giang - Viet Nam Tel: 0225.374750 - 372365</p> <p>INVED</p> <p>Distributor: Investment and Medical Development Co., Ltd Adult: 2nd Floor-34 T Building Trung Hoa-Cau Giay-Ha Noi Tel: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057 Email: info@inmed.com.vn</p>	<p>LUMBROTINE</p> <p>• Indication:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treatment of insensible limbs, cerebral vascular accident. - Prevention sequelae of atherosclerosis. <p>• Dosage and usage:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 capsules/ day, twice daily with warm water. - Continuous using 3 months or more. <p>• Storage:</p> <ul style="list-style-type: none"> - In cool and dry place, temperature not more than 30°C.
<p>Số lô SX/Lot No: NSX/Mfg.Date: HD/Exp.Date:</p>	<p>• THÀNH PHẦN:</p> <p>Địa long100 mg Hoàng kỳ140 mg Đương quy80 mg Xích thực60 mg Đào nhân40 mg Hồng hoa40 mg Xuyên khung40 mg Tá dược vừa đủ1 viên</p> <p>• CHỈ ĐỊNH:</p> <p>Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não. Phòng ngừa chứng xơ vữa động mạch.</p> <p>Để xa tầm tay trẻ em Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng</p>	<p>Rx Thuốc kê đơn</p> <p>GMP-WHO</p> <p>Chai 30 viên</p> <p>LUMBROTINE</p> <p>INVED</p> <p>FORPHARM</p> <p>SPK.....</p>	<p>• LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng đường uống với nước ấm sau các bữa ăn. - Liều dùng cho người lớn: Mỗi lần 2 viên x 2 lần/ngày. - Dùng liên tục trong vòng 3 tháng hoặc hơn <p>• CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem tờ hướng dẫn sử dụng <p>BẢO QUẢN:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C <p>Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 Trụ sở: 16 Lê Lợi (Hành - Nhà Máy - Công Viên) - Hồ Phong Xã Xuân Sơn, Huyện Xuân Sơn, Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0212.374750 - 372365</p> <p>Nhà phân phối: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Y tế INMED Co., Ltd 6C Tầng 2 - Nhà 317 - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội ĐT: 024.281.8058 * Fax: 024.281.8057 Email: info@inmed.com.vn</p> <p>Số lô SX/Lot No: NSX/Mfg.Date: HD/Exp.Date:</p>

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh

Rx Thuốc kê đơn GMP-WHO

LUMBROTINE

1. Tên thuốc: TM LUMBROTINE

2. Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc:

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng.

3. Thành phần công thức thuốc: (Tinh cho 1 viên)

Địa long (<i>Pheretima</i>).....	100 mg
Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>).....	140 mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>).....	80 mg
Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>).....	60 mg
Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>).....	40 mg
Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>).....	40 mg
Hồng hoa (<i>Flos Carthami tinctorii</i>).....	40 mg

Tã được (*Tinh bột sắn, Povidon K30, ethanol 96%, Methylparaben, Propylparaben, Magnesi stearat*) vừa đủ.

4. Dạng bào chế:
Viên nang cứng số 0, màu xanh đậm nhạt.

5. Chỉ định:

- Điều trị các chứng tê mỏi chân tay, di chứng tai biến mạch máu não.
- Phòng ngừa chứng xơ động mạch.

6. Cách dùng, liều dùng:

- Dùng đường uống với nước ấm, sau các bữa ăn.
- Người lớn: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- Dùng liên tục trong vòng 3 tháng hoặc hơn.

7. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với thành phần của thuốc.
- Trẻ em, phụ nữ có thai hoặc cho con bú.
- Người đang bị xuất huyết hoặc có nguy cơ xuất huyết.

8. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Chưa có tài liệu báo cáo

9. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:
Thời kỳ mang thai: Không dùng cho người mang thai.
Thời kỳ cho con bú: Không dùng cho phụ nữ cho con bú.

10. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng vận hành máy móc:

- Không ảnh hưởng.

11. Tương tác, tương kỵ của thuốc:
Tương tác của thuốc: Chưa có tài liệu báo cáo.
Tương kỵ của thuốc: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

12. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Chưa ghi nhận được phản ứng có hại của thuốc.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

13. Quá liều và cách xử trí: Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

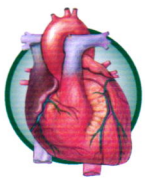



14. Quy cách đóng gói: Hộp 1 chai x 30 viên, 60 viên
Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn của thuốc:

- **Điều kiện bảo quản:** Nơi khô mát, nhiệt độ không quá 30°C
- **Hạn dùng của thuốc:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- **Tiêu chuẩn thành phẩm:** TCCS/36-14-031-Z3

16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3
Trụ sở: 16 Lê Đại Hành - Minh Khai - Hồng Bàng - Hải Phòng
Nhà máy sản xuất: Số 28-Đường 351-Nam Sơn-An Dương-Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3747507 - Fax: 0225.3823125

Cơ sở phân phối:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ INMED CO., LTD
Địa chỉ: Tầng 2 - Nhà 34T - Trung Hoà - Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: 024.628.18058 - Fax: 024.628.18057
Email: info@inmed.com.vn

Rx prescription drug GMP-WHO

LUMBROTINE

1. Name of Medicine: TM LUMBROTINE

2. Special warning and precautions for use:

- This drug is taken as your doctor advises
- Keep out of reach of Children.
- Read the directions carefully before using.

3. Ingredients for 1 Capsule:

Pheretima.....	100 mg
Radix Astragali Membranacei.....	140 mg
Radix Angelicae sinensis.....	80 mg
Radix Paeoniae.....	60 mg
Rhizoma Ligustici wallichii.....	40 mg
Semen Pruni.....	40 mg
Flos Carthami tinctorii.....	40 mg

Excipients (starch, povidone K30, 96% ethanol, Methylparaben, propylparaben, magnesium stearate) q.s.

4. Dosage form: Hard Capsules No: 0, dark, light green colour.

5. Indication:

- Treatment of insensible limbs, cerebral vascular accident.
- Prevention sequelae of atherosclerosis.

6. Dosage & Usage:

- Drink warm water after meals.
- Adult: Take 2 times per day each time 2 capsules.
- Using continuously for 3 months or more.

7. Contraindication:

- Hypersensitivity to any component of this medicine.
- Children, women who are pregnant or breast feeding.
- Persons who are bleeding or at risk of bleeding.

8. Special warning and precautions for use:

- No report.

9. Use for pregnant women and breastfeeding:

- Pregnant women: Not recommended
- Breastfeeding women: Not recommended

10. Effects of drugs on the ability to operate machinery.

- Does not affect.

11. Drug interactions with other drug & other drug interactions:

- No documents reports
- No studies on drug interactions, do not mix this drug with other drugs.

12. Undesirable effects:

- No document reports
- Immediately notify your doctor or pharmacist undesired effects encountered during the treatment.

13. To solve overdosage: No documents reports, not use dosage.

14. Packing:

- Box of 1 bottle of 30 capsules, 60 capsules
- Box of 3 blisters, 6 blisters, 10 blisters of 10 capsules.

15. Storage condition, Specifications & Expiration date of drugs.

- **Storage condition:** Dry place, temperature not exceeding 30°C.
- **Expiration date of drugs:** 36 months from date of manufacture.
- **Specifications:** Manufacturer / 36-14-031-Z3

16. Name, address of the production:
CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY No3
Head Office: 16 Le Dai Hanh-Minh Khai-Hong Bang-Hai Phong
Factory: No. 28 - Road 351 - Nam Son - An Duong - Hai Phong
Phone: (0225) 3747507 / Fax: (0225) 3823125

Name, address of the distributor:
INVESTMENT AND MEDICAL DEVELOPMENT COMPANY LIMITED-INMED
Address: 2nd Floor - 34T Building - Trung Hoa Ward - Cau Giay District Ha Noi City.
Phone: 024.628.18058 - Fax: 024.628.18057
Email: info@inmed.com.vn

